

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu xác nhận mẹ cho con
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Viên.

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Thắm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên họp:
Bà Hoàng Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 494/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2024 về việc “Yêu cầu xác định mẹ cho con” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 09/2025/QĐST-VDS ngày 03 tháng 02 năm 2025, gồm có những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Ấp E, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

- *Người đại diện theo ủy quyền của bà T:* Ông Trần Văn T1, sinh năm 1991.

Địa chỉ: ấp A, xã G, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Chị Vũ Thị Thanh T2, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp E, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

2/ Chị Vũ Thị Thanh T3, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số A đường Đ, khu phố B, phường P, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Chị Vũ Thị Thanh T4, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp E, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

4/ Anh Vũ Hoàng T5, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Ấp E, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

(Đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Hoàng Thị T trình bày:

Vào năm 1986, bà có tình cảm và chung sống với nhau như vợ chồng với ông Vũ Minh T6, sinh năm 1956 cư trú tại ấp E, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai. Trong thời gian chung sống với nhau thì bà và ông T6 có bốn con chung là Vũ Thị Thanh T2, sinh năm 1986, Vũ Thị Thanh T3, sinh năm 1987, Vũ Thị Thanh T4, sinh năm 1991 và Vũ Hoàng T5, sinh năm 1998.

Hiện nay theo giấy khai sinh của các con chung của bà và ông T6 gồm chị Vũ Thị Thanh T2, sinh năm 1986, chị Vũ Thị Thanh T3, sinh năm 1987, chị Vũ Thị Thanh T4, sinh năm 1991 và anh Vũ Hoàng T5, sinh năm 1998 có phần họ tên người mẹ là Hoàng Thị C là do ông T6 chồng bà kê khai nhầm.

Nay bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Định Quán giải quyết xác nhận bà là mẹ ruột của chị Vũ Thị Thanh T2, sinh năm 1986, chị Vũ Thị Thanh T3, sinh năm 1987, chị Vũ Thị Thanh T4, sinh năm 1991 và anh Vũ Hoàng T5, sinh năm 1998.

Tại bản tự khai ngày ngày 28/12/2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Vũ Thị Thanh T2 trình bày:

Chị là con ruột của ông Vũ Minh T6, sinh năm 1955 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1963, cùng địa chỉ cư trú tại ấp E, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai. Tuy nhiên, do ông T6 kê khai nhầm nên theo giấy khai sinh của chị thì phần họ tên người mẹ là Hoàng Thị C. Sau đó, chị và bà Hoàng Thị T đã tiến hành xét nghiệm AND và kết quả xác nhận bà Hoàng Thị T là mẹ ruột của chị.

Nay bà Hoàng Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết xác nhận bà là mẹ ruột của chị thì chị đồng ý.

Tại bản tự khai ngày ngày 31/12/2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Vũ Thị Thanh T3 trình bày:

Chị là con ruột của ông Vũ Minh T6, sinh năm 1955 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1963, cùng địa chỉ cư trú tại ấp E, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai. Tuy nhiên, do ông T6 kê khai nhầm nên theo giấy khai sinh của chị thì phần họ tên người mẹ là Hoàng Thị C. Sau đó, chị và bà Hoàng Thị T đã tiến hành xét nghiệm AND và kết quả xác nhận bà Hoàng Thị T là mẹ ruột của chị.

Nay bà Hoàng Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết xác nhận bà là mẹ ruột của chị thì chị đồng ý.

Tại bản tự khai ngày ngày 26/12/2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Vũ Thị Thanh T4 trình bày:

Chị là con ruột của ông Vũ Minh T7, sinh năm 1955 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1963, cùng địa chỉ cư trú tại ấp E, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai. Tuy nhiên,

do ông T7 kê khai nhầm nên theo giấy khai sinh của chị thì phần họ tên người mẹ là Hoàng Thị C. Sau đó, chị và bà Hoàng Thị T đã tiến hành xét nghiệm AND và kết quả xác nhận bà Hoàng Thị T là mẹ ruột của chị.

Nay bà Hoàng Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết xác nhận bà là mẹ ruột của chị thì chị đồng ý.

Tại bản tự khai ngày ngày 26/12/2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vũ Hoàng T5 trình bày:

Anh là con ruột của ông Võ Minh T7, sinh năm 1955 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1963, cùng địa chỉ cư trú tại ấp E, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai. Tuy nhiên, do ông T7 kê khai nhầm nên theo giấy khai sinh của anh thì phần họ tên người mẹ là Hoàng Thị C. Sau đó, anh và bà Hoàng Thị T đã tiến hành xét nghiệm AND và kết quả xác nhận bà Hoàng Thị T là mẹ ruột của anh.

Nay bà Hoàng Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết xác nhận bà là mẹ ruột của anh thì anh đồng ý.

** Đại diện Viện kiểm sát huyện Đ tham gia phiên họp phát biểu ý kiến:*

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng, thư ký tại phiên họp đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, từ khi thụ lý vụ việc đến nay những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết việc dân sự: Chấp nhận yêu cầu của bà Hoàng Thị T, xác nhận bà Hoàng Thị T, sinh năm 1963 là mẹ ruột của chị Vũ Thị Thanh T2, sinh năm 1986, chị Vũ Thị Thanh T3, sinh năm 1987, chị Vũ Thị Thanh T4, sinh năm 1991 và anh Vũ Hoàng T5, sinh năm 1998.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Định Quán nhận định như sau:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Bà Hoàng Thị T yêu cầu Tòa án xác nhận bà Hoàng Thị T, sinh năm 1963 là mẹ ruột của chị Vũ Thị Thanh T2, sinh năm 1986, chị Vũ Thị Thanh T3, sinh năm 1987, chị Vũ Thị Thanh T4, sinh năm 1991 và anh Vũ Hoàng T5, sinh năm 1998. Đây là việc dân sự theo quy định tại khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Người yêu cầu bà Hoàng Thị T (do anh Trần Văn T1 đại diện), những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị T2, chị T3, chị T4 và anh T5 có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Xét bà T, chị T2, chị T3, chị T4 và anh T5 đã có bản tự khai và

nộp đầy đủ các tài liệu chứng cứ cho Tòa án nên Hội đồng vẫn tiến hành phiên họp theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ vào 04 (Bốn) Phiếu kết quả xét nghiệm ADN ngày 14/11/2024 của Viện sinh học phân tử L đã kết luận bà Hoàng Thị T và chị Vũ Thị Thanh T2 có quan hệ huyết thống mẹ - con, bà Hoàng Thị T và chị Vũ Thị Thanh T3 có quan hệ huyết thống mẹ - con, bà Hoàng Thị T và chị Vũ Thị Thanh T4 có quan hệ huyết thống mẹ - con, bà Hoàng Thị T và anh Vũ Hoàng M có quan hệ huyết thống mẹ - con.

Như vậy, Hội đồng giải quyết việc dân sự có đủ cơ sở xác định bà Hoàng Thị T là mẹ ruột của chị Vũ Thị Thanh T2, sinh năm 1986, chị Vũ Thị Thanh T3, sinh năm 1987, chị Vũ Thị Thanh T4, sinh năm 1991 và anh Vũ Hoàng T5, sinh năm 1998. Do đó, yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu xác định mẹ cho con của bà Hoàng Thị T là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Hoàng Thị T chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm t khoản 2 Điều 39; Điều 367, 369, 370, 371, 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật dân sự; Điều 89 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Hoàng Thị T.

- Xác định bà Hoàng Thị T, sinh năm 1963 là mẹ đẻ chị Vũ Thị Thanh T2, sinh năm 1986, chị Vũ Thị Thanh T3, sinh năm 1987, chị Vũ Thị Thanh T4, sinh năm 1991 và anh Vũ Hoàng T5, sinh năm 1998.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Hoàng Thị T chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Các đương sự có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày Tòa án công bố quyết định giải quyết việc dân sự. Các đương sự vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự

được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Định Quán;
- Đương sự;
- THADS huyện Định Quán;
- Lưu.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Thị Viễn